

*Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2018*

**BÁO CÁO****Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 của ngành Xây dựng****A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017**

Ngành Xây dựng thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 trong bối cảnh tình hình trong nước có nhiều thuận lợi: chính trị - xã hội ổn định, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát. Nhiều giải pháp, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, cải cách hành chính đã đi vào cuộc sống và phát huy tác dụng, hiệu quả tích cực. Khu vực xây dựng vẫn duy trì đà tăng trưởng khá. Tuy nhiên chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế nói chung và ngành Xây dựng nói riêng còn thấp, năng suất lao động chưa cao, vốn đầu tư phát triển còn hạn hẹp, không đáp ứng được nhu cầu; phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công chậm; diễn biến thời tiết những tháng cuối năm có dấu hiệu bất thường, không theo quy luật, tác động của biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt; một số mặt hạn chế về quản lý đầu tư xây dựng, quy hoạch, phát triển đô thị... chậm được khắc phục đã ảnh hưởng bất lợi đến đến các hoạt động của ngành Xây dựng.

Trong bối cảnh, đặc điểm nêu trên, với tinh thần chỉ đạo xuyên suốt năm 2017 là: quán triệt và bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trong các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; nỗ lực phấn đấu cao độ, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Ngành được xác định trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; Bộ Xây dựng đã chủ động tổ chức, ban hành đầy đủ, kịp thời và tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện của Ngành<sup>1</sup> với các nhiệm vụ,

---

<sup>1</sup> Các Quyết định: số 05/QĐ-BXD ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, số 104/QĐ-BXD thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; số 103/QĐ-BXD ngày 24/02/2017 thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 02/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới DNNN giai đoạn 2016-2020; số 207/QĐ-BXD ngày 22/3/2017 thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư BCH TW Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020; số 137/QĐ-BXD ngày 15/03/2017 triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; số

giải pháp cụ thể trong từng lĩnh vực:

**Các nhóm nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2017 là:** (i) Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng của Ngành; (ii) Tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế; xây dựng hệ thống công cụ quản lý, đặc biệt là các công cụ để kiểm soát có hiệu quả các hoạt động xây dựng, quy hoạch phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật, thị trường bất động sản, nhà ở và nhà ở xã hội, vật liệu xây dựng theo quy hoạch, kế hoạch; (iii) Tập trung hướng dẫn, triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật thuộc các lĩnh vực của Ngành mới được ban hành và tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện; (iv) Nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn; (v) Tập trung thực hiện công tác cổ phần hóa, thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước, tiếp tục đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

**Các giải pháp thực hiện chủ yếu là:** (i) Tăng cường phân cấp, ủy quyền hợp lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ngành Xây dựng; (ii) Tập trung rà soát, cắt giảm điều kiện kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; rút ngắn thời gian, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng; (iii) Nâng cao chất lượng và bảo đảm tiến độ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật ngành Xây dựng; chất lượng các đề án quy hoạch; (iv) Đổi mới, điều chỉnh, bổ sung hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, chi phí, suất vốn đầu tư xây dựng; (v) Theo dõi sát diễn biến, kịp thời đề xuất và kiên trì thực hiện đồng bộ các giải pháp để thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, ổn định; tập trung tháo gỡ các khó khăn về vốn đối với các chương trình hỗ trợ về nhà ở; (vi) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao và xác định rõ trách nhiệm của cá nhân, nhất là người đứng đầu, tổ chức, cơ quan, đơn vị trong thi hành công vụ và thực hiện nhiệm vụ; (vii) Nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức Đảng, phát huy vai trò của đoàn thể chính trị, xã hội; thực hiện thực chất quy chế dân chủ ở cơ sở, chăm lo đời sống, phát huy tính chủ động, sáng tạo của cán bộ, công nhân viên chức, người lao động; tạo sự đoàn kết, đồng thuận trong tập thể.

Với các định hướng trên và được sự quan tâm, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương, cùng với sự nỗ lực, phấn đấu của toàn thể cán bộ, công nhân viên chức, người lao động và cộng đồng doanh nghiệp trong toàn Ngành, ngành Xây dựng đã vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được nhiều kết quả quan trọng.

## I. KẾT QUẢ CHỦ YẾU

---

663/QĐ-BXD ngày 28/6/2017 về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 02/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2017...

## **1. Đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu phát triển chủ yếu**

- Hoạt động xây dựng duy trì tăng trưởng khá cao với tốc độ 8,7% so với năm 2016, đóng góp 0,54 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung, đứng thứ ba trong số các ngành đóng góp điểm phần trăm vào mức tăng GDP cả nước.

- Tỷ lệ đô thị hóa cả nước đạt khoảng 37,5% (tăng 0,9% so với năm 2016); đạt xấp xỉ cận dưới của các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XII (38-40%). Hiện cả nước có 813 đô thị (tăng 11 đô thị so với năm 2016).

- Tỷ lệ phủ kín quy hoạch chung xây dựng đô thị đạt 100%, quy hoạch phân khu đạt khoảng 77% (tăng 2% so với năm 2016), quy hoạch chi tiết đạt khoảng 38% (tăng 3% so với năm 2016); Quy hoạch xây dựng nông thôn đạt 99,4% (tăng 0,4% so với năm 2016).

- Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt khoảng 84,5% (tăng 1,0% so với 2016).

- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải tại đô thị đạt khoảng 85,5% (tăng 0,5% so với 2016); Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch giảm còn khoảng 23% (giảm 0,5% so với 2016).

- Diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt khoảng 23,4 m<sup>2</sup>sàn/người, tăng 0,6m<sup>2</sup>sàn/người so với 2016.

- Tổng sản lượng xi măng tiêu thụ khoảng 81 triệu tấn, tăng 7% so với năm 2016, đạt 100% kế hoạch năm.

## **2. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, hoàn thiện công cụ quản lý nhà nước luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, được tập trung chỉ đạo thực hiện và hoàn thành khối lượng công việc lớn**

- Đảm bảo tiến độ xây dựng 02 dự án Luật (*Luật Quản lý phát triển đô thị và Luật Kiến trúc*), trình Quốc hội thông qua trong năm 2018 và 2019<sup>2</sup>; Chủ động rà soát, hoàn thành hồ sơ đề nghị xây dựng *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Quy hoạch đô thị* và đã được Chính phủ thông qua để đưa vào Đề nghị điều chỉnh Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh 2018<sup>3</sup>. Tổng kết Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch để lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cấp nước.

- Đã trình và được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành 09 văn bản,

---

<sup>2</sup> Bộ Xây dựng đang tích cực triển khai soạn thảo theo đúng quy trình: đã thực hiện khảo sát, tổng kết tình hình thực hiện pháp luật về phát triển đô thị, kiến trúc để đề xuất các nội dung xây dựng Luật; Đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Luật Quản lý phát triển đô thị và Luật Kiến trúc,...

<sup>3</sup> Cùng với Bộ Kế hoạch và Đầu tư là một trong hai Bộ đầu tiên đến nay được Chính phủ thông qua hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi các luật chuyên ngành để đưa vào đề nghị điều chỉnh Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh 2018.

gồm: 04 Nghị định, 03 Quyết định, 02 Chỉ thị<sup>4</sup>; ban hành theo thẩm quyền 13 Thông tư. Tiếp tục hoàn thiện 05 văn bản, đề án đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ<sup>5</sup>.

- Hoàn thành, trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng*” và cơ bản hoàn thành Đề án “*Đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật ngành xây dựng đến 2020, tầm nhìn đến năm 2030*” trình Thủ tướng Chính phủ. Nếu thực hiện tốt 02 Đề án quan trọng này sẽ tạo ra sự đột phá trong việc nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực xây dựng. Trong năm 2017 đã sửa đổi, bổ sung 1.924 định mức kinh tế - kỹ thuật, ban hành suất đầu tư năm 2016; công bố 28 tiêu chuẩn và thẩm định 60 tiêu chuẩn xây dựng.

- Tổ chức triển khai Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật<sup>6</sup>; các hội nghị tập huấn nhằm phổ biến, hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là trong lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng<sup>7</sup>.

---

<sup>4</sup> (1) Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; (2) Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng; (3) Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng; (4) Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở; (5) Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 12/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hoá chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất VLXD và trong các công trình xây dựng; (6) Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 19/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án: “xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020”; (7) Quyết định số 2038/QĐ-TTg ngày 18/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng; (8) Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội; (9) Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 03/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng Trung tâm hành chính tập trung tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương..

<sup>5</sup> (1) Nghị định thay thế Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở (*Tờ trình số 24/TTr-BXD ngày 17/3/2016*); (2) Quyết định phê duyệt các dự án đầu tư thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2 kéo dài (2016-2020) (*Tờ trình số 29/TTr-BXD ngày 07/4/2016*); (3) Quyết định về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Xây dựng quản lý (*Tờ trình số 37/TTr-BXD ngày 11/5/2016*); (4) Quyết định phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (*Tờ trình số 54/TTr-BXD ngày 25/8/2016*); (5) Quyết định phê duyệt Điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến 2050 (*Tờ trình số 29/TTr-BXD ngày 03/7/2017*) (6) Quyết định phê duyệt Đề án hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật và giá trong lĩnh vực xây dựng (*Tờ trình số 31/TTr-BXD ngày 05/7/2017 và Tờ trình số 32/TTr-BXD ngày 11/10/2017*).

<sup>6</sup> Bộ Xây dựng đã tự kiểm tra các Thông tư do Bộ ban hành; kết quả kiểm tra cho thấy các Thông tư đều đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; đảm bảo tính thống nhất của các văn bản mới ban hành trong hệ thống pháp luật; nội dung của các văn bản phù hợp với hình thức của văn bản và thẩm quyền Bộ. Đối với các văn bản của các cơ quan khác ban hành gửi đến Bộ, đã nhận được 196 văn bản, qua kiểm tra thấy 02 văn bản có dấu hiệu vi phạm.

<sup>7</sup> Hội nghị tập huấn công tác thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình tại tỉnh Quảng Ninh; Hội nghị trao đổi về công tác đầu tư xây dựng đối với các công trình, dự án đầu tư thực hiện theo hình thức hợp đồng EPC, các dự án BOT, BT tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ninh; Hội nghị tập huấn, chuyển giao công tác tổ chức sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng tại Hà Nội;... Trong năm 2017, các đơn vị thuộc Bộ đã tổ chức khoảng 125 lớp tập huấn và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành xây dựng cho mọi thành phần kinh tế tại miền Bắc, miền Trung và miền Nam.

## 2. Công tác quản lý đầu tư xây dựng có chuyển biến tích cực

- Đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng, trong đó có nhiều nội dung đổi mới theo hướng tăng cường phân cấp, ủy quyền hợp lý trong quản lý các hoạt động xây dựng, nhất là đối với 02 thành phố lớn Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh; phân định rõ trách nhiệm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và năng lực thực hiện của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, cơ quan chuyên môn về xây dựng, người quyết định đầu tư<sup>8</sup>, đồng thời cắt giảm các quy định, thủ tục hành chính không còn phù hợp.

- Quy trình, thủ tục, thời gian thực hiện cấp phép xây dựng được đơn giản và rút ngắn. Chỉ số cấp phép xây dựng (theo Báo cáo về môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới) được xếp hạng thứ 20/190 quốc gia, tăng 4 bậc so với năm 2016 và là chỉ số có thứ hạng cao nhất trong 10 chỉ số được xếp hạng của Việt Nam.

- Chất lượng công tác thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng của các chủ thể được nâng cao hơn, góp phần chống thất thoát, lãng phí đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, kịp thời ngăn ngừa các rủi ro về chất lượng đảm bảo an toàn công trình.

- Chất lượng các công trình xây dựng về cơ bản được đảm bảo, chất lượng các công trình trọng điểm, có quy mô lớn được kiểm soát chặt chẽ, số lượng sự cố giảm so với cùng kỳ và không xảy ra sự cố nghiêm trọng:

Trong năm 2017, Bộ Xây dựng đã tổ chức kiểm tra 346 đợt đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý<sup>9</sup>; kiểm tra an toàn hồ đập 15 công trình<sup>10</sup>; xây dựng các tài liệu kỹ thuật, quy trình bảo trì, quy trình kiểm định, tổ chức 3 đợt kiểm tra công trình dạng tháp<sup>11</sup>; kiểm tra các công trình phục vụ Tuần lễ cấp cao APEC 2017 tại Đà Nẵng và tình hình quản lý, chất lượng công trình tại một số địa phương<sup>12</sup>; kịp

---

<sup>8</sup> Phân cấp cho Sở Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75m; Phân cấp cho Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh thẩm định dự án, thiết kế cơ sở các dự án do UBND thành phố quyết định đầu tư; Phân cấp cho người quyết định đầu tư thẩm định Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng có công trình từ cấp II trở xuống do các bộ, cơ quan ở trung ương quyết định đầu tư... Ước tính việc phân cấp sẽ giảm khoảng 75% số lượng hồ sơ do Bộ Xây dựng thực hiện do chuyển về địa phương xử lý.

<sup>9</sup> Trong đó kiểm tra giai đoạn thi công xây dựng 213 đợt, kiểm tra đưa vào sử dụng 133 công trình, hạng mục công trình.

<sup>10</sup> Thủy điện Bắc Hà; Thủy điện Pleikrong, Ialy, Sêsan 3, Buôn Kuốp, Buôn Tua Srah, Srêpôk 3, Thủy điện Tuyên Quang; Thủy điện Sông Tranh 2; Thủy điện A Vương; Thủy điện Khau Mang Thượng; Thủy điện Đăk RTi; Thủy điện Đồng Nai 3; Thủy điện Đồng Nai 4; Thủy điện sông Ba Hạ.

<sup>11</sup> Thuộc các đơn vị Đài Truyền hình VN, Tập đoàn VNPT, Tập đoàn Viettel tại một số địa phương: Điện Biên, Sơn La; Lào Cai, Yên Bái; Khánh Hòa, Ninh Thuận; Bình Thuận.

<sup>12</sup> Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Lai Châu, Điện Biên, Bình Định, Kiên Giang, Trà Vinh, Lào Cai, Gia Lai, Đăk Lăk, Đồng Nai, Quảng Nam....

thời tổ chức kiểm tra, tham gia giải quyết một số sự cố công trình<sup>13</sup>. Hội đồng nghiệm thu nhà nước đã tổ chức nghiệm thu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đối với 51 công trình; kiểm tra 120 đợt theo định kỳ; nghiệm thu 19 công trình, gói thầu đưa vào sử dụng<sup>14</sup>; nhìn chung chất lượng các công trình trọng điểm được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo yêu cầu thiết kế, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, vận hành an toàn và phát huy hiệu quả.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 15/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra, rà soát đánh giá an toàn chịu lực nhà ở và công trình công cộng cũ, nguy hiểm tại đô thị, Bộ đã xây dựng quy trình đánh giá an toàn kết cấu nhà ở và công trình công cộng và tổ chức tập huấn tại một số địa phương<sup>15</sup>; kiểm tra, khảo sát tại 07 địa phương<sup>16</sup>; hiện đang hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện giai đoạn 2<sup>17</sup>.

Công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng có chuyển biến tích cực. Bộ đã ban hành Chỉ thị về đổi mới, tăng cường công tác đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng; tổ chức nhiều hội thảo, tập huấn, hướng dẫn việc thực hiện. Tỷ lệ tai nạn lao động trong thi công xây dựng tiếp tục giảm. Công tác giám định tư pháp được thực hiện nghiêm túc, đáp ứng yêu cầu của hoạt động tố tụng.

- Công tác thanh tra xây dựng được tăng cường. Cả nước đã thực hiện thanh tra, kiểm tra 28.632 lượt công trình. Số công trình vi phạm giảm 13,2%; công trình sai phép giảm 5,1%; công trình không phép giảm 1,85% so với năm 2016<sup>18</sup>. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng đã hoàn thành 02 cuộc kiểm tra toàn quốc về quy hoạch và hoạt động xây dựng đô thị và một số dự án bất động sản lớn, sử dụng nhiều đất và đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Các thông tin năng lực của tổ chức, cán nhân tham gia hoạt động xây dựng

---

<sup>13</sup> Sự cố tại số 2W Ung Văn Khiêm, TP Hồ Chí Minh; Khu đô thị Thanh Hà - Cienco5, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, Hà Nội; Thủy điện Sông Bung 2; nổ khí ga tại Lào; sập sàn phòng học Trường Trung học cơ sở Đồng Đa, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; sập giàn giáo công trình Tô hợp căn hộ, thương mại dịch vụ và khách sạn Alphanam Luxury, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; sập đổ công trình Trường mầm non Vườn Xanh tại Mỹ Đình - Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội; sập đổ công trình xây dựng siêu thị huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; sự cố tháp Ăng ten tự đứng của Đài Phát thanh - Truyền hình tại Thị xã Kỳ Anh và Đài Truyền thanh truyền hình huyện Hương Khê.

<sup>14</sup> Đường Hồ Chí Minh đoạn từ Quốc lộ 2 đến Hương Nộn và nâng cấp mở rộng Quốc lộ 32 đoạn từ Cổ Tiết đến Cầu Trung Hà; Thủy điện Huội Quang; Hạng mục công trình biển thuộc Dự án Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn; Hồ chứa nước Tả Trạch; Đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn - Đất Mũi; cầu Năm Căn; gói thầu số 1 đoạn Bến Nhắt - Gò Quao; gói thầu số 3 thuộc dự án nâng cấp mở rộng QL14 qua thị xã Đồng Xoài; Chấp thuận cấp PAC Tổ máy số 1 và số 2 công trình nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 3; Nhiệt điện Mông Dương; Cảng Lạch Huyện; đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; Đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện, Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân II; Hầm Đèo Cả thuộc dự án mở rộng Quốc lộ; Gói thầu thuộc Dự án mở rộng Hầm Hải Vân.

<sup>15</sup> TP.Hà Nội, TP.Cần Thơ, TP.Hồ Chí Minh và TP.Đà Nẵng.

<sup>16</sup> Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nội, TP HCM, Bến Tre, Cần Thơ.

<sup>17</sup> Qua rà soát, kiểm định an toàn chịu lực nhà chung cư cũ (số liệu chưa đầy đủ), hiện có khoảng trên 600/2.500 nhà chung cư nguy hiểm, hư hỏng nặng, chiếm khoảng 25% tổng số nhà chung cư cũ, tập trung chủ yếu tại 02 thành phố lớn là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số thành phố khác.

<sup>18</sup> Số liệu theo báo cáo của Thanh tra Sở xây dựng tại 59/63 địa phương.

từng bước được thực hiện minh bạch, công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền. Năm 2017, Bộ Xây dựng và 18/63 Sở Xây dựng đã tổ chức xét, cấp chứng chỉ năng lực cho 3.225 tổ chức (trong đó 1.634 hạng I, 637 hạng II và 954 hạng III), cấp chứng chỉ hành nghề cho 7.644 cá nhân hoạt động xây dựng (trong đó 5.755 hạng I, 703 hạng II và 1.186 hạng III), cấp 115 giấy phép cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (trong đó Bộ Xây dựng cấp 105 giấy phép, Sở Xây dựng cấp 10 giấy phép).

- Tiếp tục rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu về giá xây dựng, thực hiện công bố chỉ số giá xây dựng trên phạm vi cả nước. Đến nay đã có 57/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện công bố chỉ số giá xây dựng<sup>19</sup>.

#### **4. Công tác quy hoạch, quản lý phát triển đô thị và nông thôn ngày càng đi vào nề nếp**

- Trong năm 2017, Bộ đã tổ chức lập, thẩm định, trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 03 đề án và 03 nhiệm vụ quy hoạch<sup>20</sup>; tổ chức thẩm định nhiệm vụ 02 đề án quy hoạch chung khu chức năng đặc thù<sup>21</sup>, 05 đề án quy hoạch vùng<sup>22</sup>; hoàn thành việc tổ chức lập, thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ 02 đề án quy hoạch vùng Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tổ chức nghiên cứu lập nhiệm vụ quy hoạch cho một số vùng liên tỉnh, khu chức năng đặc thù<sup>23</sup>; hoàn thành nghiên cứu thí điểm 08 thiết kế đô thị mẫu đặc trưng theo vùng, miền<sup>24</sup>; công bố và tổ chức thực hiện 02 đề án quy hoạch vùng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2017.

Tỷ lệ số xã có quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên cả nước đạt khoảng 99,4%. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, Bộ Xây dựng đang triển khai kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn về quản lý xây dựng theo quy hoạch nông thôn mới tại các địa phương; tổ chức triển khai đề án “*Xây dựng nông*

<sup>19</sup> Các tỉnh, thành phố chưa công bố chỉ số giá là: Bắc Ninh, Hà Tĩnh, Hải Dương, Sơn La, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang.

<sup>20</sup> (1) Nhiệm vụ đề án Điều chỉnh mở rộng khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (*Quyết định số 284/QĐ-TTg ngày 2/3/2017*); (2) Nhiệm vụ QHCXD khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai - tỉnh Lào Cai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 (*Quyết định số 578/QĐ-TTg ngày 3/5/2017*); (3) Nhiệm vụ QHCXD khu du lịch Quốc gia Mộc Châu, Sơn La (*Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 3/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ*); (4) Đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Thác Bản Giốc và Quy hoạch chi tiết Khu trung tâm khu du lịch thác Bản Giốc (*Quyết định số 485/QĐ-TTg ngày 13/4/2017*); (5) Đề án quy hoạch xây dựng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đến năm 2030 (*Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 7/4/2017*); (6) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang Yên Trung (*Quyết định số 589/QĐ-TTg ngày 03/5/2017*).

<sup>21</sup> (1) Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch Quốc gia Mộc Châu, Sơn La; (2) Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai.

<sup>22</sup> (1) Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng Vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (2) Quy hoạch vùng tỉnh Quảng Trị; (3) Đề án Quy hoạch vùng tỉnh Nghệ An; (4) Đề án Quy hoạch vùng tỉnh Thanh Hóa; (5) QHXD vùng tỉnh Bình Định.

<sup>23</sup> Quy hoạch chung đô thị Hà Giang, Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc, Khu Kinh tế Nam Phú Yên...

<sup>24</sup> Đã tổ chức Hội đồng nghiệm thu 05 dự án: thiết kế đô thị mẫu tuyến đường tránh QL3 qua thành phố Cao Bằng; tuyến đường Nguyễn Văn Cừ, Hạ Long, Quảng Ninh; tuyến đường Hoàng Văn Thụ - Quang Trung, Thái Nguyên; lô phố thuộc các phường Tân Lập - Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; cảnh quan bên bờ sông Đông Nai, thành phố Biên Hòa; đang chuẩn bị nghiệm thu 03 đề án: thiết kế đô thị mẫu tuyến đường Tôn Đức Thắng, thành phố Buôn Mê Thuột; lô phố thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam; khu vực trung tâm thành phố Cần Thơ.

*thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện”* đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017<sup>25</sup>; tham gia ý kiến về các đề án quy hoạch, quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc, quy hoạch xây dựng đô thị.

- Tổ chức triển khai thực hiện các đề án chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật Quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long, Quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ (mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý IV/2016); tập trung nghiên cứu xây dựng 02 đề án Quy hoạch cấp nước vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và phía Nam; hướng dẫn, đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định phê duyệt các quy hoạch chuyên ngành trên địa bàn theo phân cấp<sup>26</sup>.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng, điều chỉnh các định hướng, chiến lược, chương trình, kế hoạch về phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật theo hướng phù hợp với thực tiễn và đáp ứng các điều kiện yêu cầu phát triển mới, đặc biệt là vấn đề ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển xanh.

Nghiên cứu điều chỉnh Chiến lược phát triển đô thị quốc gia, xây dựng Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2020-2030, Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam<sup>27</sup>. Hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ Điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

Triển khai Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu; trong đó tập trung nghiên cứu: (1) Lồng ghép những nội dung về ứng phó với biến đổi khí hậu trong các văn bản dự kiến sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới; (2) Xây dựng khung hướng dẫn đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến đô thị và hướng dẫn xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu cho đô thị; (3) Điều chỉnh định hướng quy hoạch hệ thống đô thị đến năm 2025 có tính đến yếu tố biến đổi khí hậu; (4) Rà soát quy hoạch chung các đô thị thuộc Vùng Duyên hải Bắc Bộ, vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, đề xuất nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng trong điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị...

- Hướng dẫn một số nội dung về xây dựng đô thị tăng trưởng xanh; thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng về phát triển đô thị theo hướng bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.

---

<sup>25</sup> Bộ Xây dựng đang lựa chọn, lập danh sách 08 huyện điển hình để tổ chức lập quy hoạch; thực hiện đánh giá, nghiên cứu, xây dựng khung định hướng về chức năng và giải pháp quy hoạch trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông thôn và đánh giá quy trình thực hiện quy hoạch xây dựng trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông thôn, hướng dẫn các địa phương thực hiện đề án.

<sup>26</sup> Hiện có 57/63 địa phương đã phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn; 27/63 địa phương đã phê duyệt quy hoạch cấp nước; 12/63 địa phương đã phê duyệt quy hoạch thoát nước.

<sup>27</sup> Hiện Bộ đang tập trung đánh giá toàn bộ thực trạng phát triển đô thị tại Việt Nam, xác định rõ đặc thù, đặc trưng, yêu cầu và định hướng phát triển của từng đô thị, đề đề xuất sửa đổi, bổ sung các định hướng mới, tư duy mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về quy hoạch và phát triển đô thị.



Triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường, Bộ đã xác định danh mục, nội dung cần điều chỉnh, bổ sung liên quan đến bảo vệ môi trường trong các đề án quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật; thực hiện rà soát, hoàn thiện các định mức, chi phí bảo vệ môi trường<sup>28</sup>; đã xây dựng kế hoạch truyền thông về cấp nước an toàn lồng ghép yếu tố biến đổi khí hậu; kiểm tra, rà soát cao độ nền các khu vực đô thị tại Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh<sup>29</sup> để xác định nguyên nhân, đề xuất biện pháp giải quyết tình trạng ngập úng trong đô thị đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng.

- Đến nay đã có 51/63 địa phương triển khai thực hiện lập Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh<sup>30</sup>. Một số địa phương đã hình thành các khu vực phát triển đô thị; hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các dự án mới theo quy định, từng bước tạo sự thống nhất trong quy trình triển khai các dự án đầu tư phát triển đô thị<sup>31</sup>; ban hành các quy định quản lý về phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Trong năm 2017, Bộ đã công nhận phân loại cho 12 đô thị<sup>32</sup>, các địa phương đã thẩm định, công nhận đối với 11 đô thị loại V. Đến nay, toàn quốc có 813 đô thị (tăng 11 đô thị loại V so với năm 2016), bao gồm: 02 đô thị loại đặc biệt, 19 đô thị loại I, 23 đô thị loại II, 45 đô thị loại III, 84 đô thị loại IV, 640 đô thị loại V; tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 37,5% (tăng 0,9% so với năm 2016)<sup>33</sup>.

- Tiếp tục huy động vốn thực hiện các chương trình, dự án cấp quốc gia và cấp vùng về phát triển đô thị (dự án phát triển tăng trưởng xanh, dự án phát triển đô thị loại vừa, dự án đô thị động lực...)<sup>34</sup>, hạ tầng kỹ thuật<sup>35</sup>.

---

<sup>28</sup> Đã ban hành hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; thực hiện rà soát định mức, chi phí cho bảo vệ môi trường trong quá trình thẩm tra thiết kế cơ sở, thẩm định các dự án đầu tư xây dựng; đang nghiên cứu, hoàn thiện suất vốn đầu tư xây dựng cơ sở xử lý và mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt; bổ sung, sửa đổi Quyết định số 451/QĐ-BXD ngày 21/4/2015 về việc công bố suất vốn đầu tư xây dựng và mức chi phí xử lý nước thải sinh hoạt.

<sup>29</sup> Đang gấp rút hoàn thành dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về Tăng cường quản lý cao độ (nền) xây dựng đô thị, đề xuất những quyết sách kịp thời giải quyết được tình trạng ngập úng hiện nay.

<sup>30</sup> Trong đó 28/63 địa phương đã phê duyệt; 23/63 địa phương đang lập; 12/63 địa phương chưa lập do đang đợi lập quy hoạch xây dựng vùng tỉnh..

<sup>31</sup> Năm 2017, đã tiến hành thẩm định hoặc có ý kiến thống nhất đề cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận đầu tư với 12 dự án (trong đó có 01 dự án quy mô trên 100ha), hiện nay 08 dự án đã trả lời, 04 dự án đang thụ lý; các dự án đảm bảo tuân thủ quy hoạch chung đô thị; Bộ Xây dựng đã lưu ý phải lập và phê duyệt quy hoạch phân khu để đảm bảo khớp nối đồng bộ về hạ tầng đô thị. Một số địa phương đã và đang thực hiện thu hồi các dự án đầu tư không còn phù hợp với quy hoạch hoặc chậm tiến độ. Đến nay, đã có 93 dự án thuộc địa bàn 25 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã gửi đề nghị Bộ Xây dựng cho ý kiến thống nhất hoặc thẩm định đề nghị chấp thuận đầu tư dự án.

<sup>32</sup> Trong đó có 02 đô thị loại I (TP. Thủ Dầu Một; TP. Bắc Ninh); 05 đô thị loại III (TX. Sầm Sơn; TX. Gò Công; TX. Dĩ An; TX. Thuận An; TX. La Gi) và 05 đô thị loại IV.

<sup>33</sup> Trong 06 vùng kinh tế trọng điểm, vùng có tỷ lệ đô thị hóa cao nhất là Đông Nam bộ: 71,7%; vùng có tỷ lệ đô thị hóa thấp nhất là Trung du và miền núi phía Bắc: 21,9%.

<sup>34</sup> Chương trình nâng cấp đô thị quốc gia giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2020: thực hiện Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long (06 tỉnh) và Chương trình đô thị miền núi phía Bắc (07 tỉnh). Đối với dự án Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long: Công tác giải ngân tính đến nay đạt 191,1 triệu USD (70%) trên tổng vốn vay 266,49 triệu USD, giải ngân vốn đối ứng địa phương đạt 91%. Đối với Chương trình đô thị miền núi phía Bắc: Công tác giải ngân tính đến nay vốn ODA là 74,16 triệu USD trên tổng vốn vay 250 triệu USD (đạt 29,7%); vốn đối ứng (đạt 35,6%).

<sup>35</sup> Chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn, Chương trình thí điểm xử lý chất thải rắn nông thôn; Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch; Chương trình quốc gia đảm bảo cấp nước an toàn; Chương trình quốc gia về đầu tư xử lý

## **5. Thị trường Bất động sản cơ bản được kiểm soát, tiếp tục tăng trưởng, chưa có dấu hiệu bất thường, cực đoan lớn**

- Tổng số dự án bất động sản đang triển khai: 3.077 dự án với vốn đầu tư khoảng 3,3 triệu tỷ đồng, sử dụng 79.943 ha đất.

- Dư nợ tín dụng bất động sản đến Quý III/2017 khoảng 447 tỷ đồng, chiếm khoảng 6-8% tổng dư nợ tín dụng và ở trong ngưỡng an toàn. Cơ cấu tín dụng và tiêu chuẩn vay kinh doanh bất động sản được kiểm soát chặt chẽ hơn.

- Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp huy động các nguồn lực cho công tác phát triển nhà ở; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với các chương trình hỗ trợ về nhà ở:

- Đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 25/01/2017 về việc đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội và Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng; phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước về các chính sách cho vay nhà ở xã hội<sup>36</sup>.

Đề xuất với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp về vốn cho các chương trình hỗ trợ phát triển nhà ở; tổ chức hội nghị tổng kết toàn quốc việc thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg về chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công, đề xuất các giải pháp, nguồn vốn để thực hiện. Tổ chức đánh giá hiệu quả Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và đề xuất Thủ tướng Chính phủ giải pháp giải quyết các tồn tại, bố trí vốn để thực hiện chương trình giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thực hiện các Chương trình phát triển nhà ở, trọng tâm là nhà ở xã hội; đẩy nhanh tiến độ cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ.

Tính đến hết năm 2017, diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt khoảng 23,4 m<sup>2</sup>/sàn/người, tăng 0,6 m<sup>2</sup> sàn so với năm 2016, trong năm 2017 đã hoàn thành thêm khoảng 0,19 triệu m<sup>2</sup> nhà ở xã hội tại khu vực đô thị, đưa tổng diện tích nhà ở xã hội khu vực đô thị đạt khoảng 3,49 triệu m<sup>2</sup>.

Trong năm 2017, các chương trình nhà ở xã hội đã được nhiều địa phương đã tích cực triển khai.

+ *Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng*: Tính đến hết

---

nước thải cho các đô thị lớn theo các lưu vực sông. Đề án điều chỉnh định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam, chuẩn bị thực hiện Dự án Cấp nước an toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long, nghiên cứu, đề xuất dự án về thoát nước và chống ngập úng giai đoạn 2 vùng Duyên hải.

<sup>36</sup> Dự thảo Quyết định về hướng dẫn cấp bù chênh lệch lãi suất thực hiện chính sách cho vay nhà ở xã hội và Quyết định về mức lãi suất cho vay ưu đãi của các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước chỉ định áp dụng trong năm 2018 đối với khách hàng vay vốn để mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở.

tháng 11/2017, cả nước đã hoàn thành hỗ trợ cho 121.361 hộ (63.738 hộ xây mới và 57.623 hộ sửa chữa); đang tiếp tục hỗ trợ cho khoảng 6.782 hộ (2.334 hộ xây mới và 4.386 hộ sửa chữa); tính trong năm 2017, đã hoàn thành hỗ trợ cho 29.329 hộ (trong đó có 11.960 hộ xây mới và 17.369 hộ sửa chữa, cải tạo)<sup>37</sup>.

+ *Chương trình hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo khu vực nông thôn*: Đến hết tháng 10/2017, số hộ đã được hỗ trợ làm nhà ở là 48.242 hộ (đạt khoảng 18%) chưa đạt theo kế hoạch đề ra<sup>38</sup>.

+ *Chương trình hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt*: từ tháng 01/2017 tới nay đang trong giai đoạn mở rộng (2014-2016) đã hỗ trợ cho 12.946 hộ (đạt 52% số lượng hộ cần hỗ trợ thực tế)<sup>39</sup>.

+ *Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long*: đã hoàn thành đầu tư xây dựng 178/179 cụm, tuyến dân cư và bờ bao (đạt 99%); đã bố trí cho 51.654 hộ/55.939 hộ khu vực ngập lũ vào ở (đạt 92,3%); hiện Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý kéo dài giai đoạn 2 đến hết năm 2020, dự kiến trong giai đoạn 2018 - 2020 có khoảng 130 dự án được triển khai<sup>40</sup>; tiếp tục cho phép 13.743 hộ thuộc Giai đoạn 1 chưa được vay vốn được tiếp tục thụ hưởng chính sách.

+ *Chương trình phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị, công nhân khu công nghiệp*<sup>41</sup>: Trong năm 2017, đã có thêm 05 dự án nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp và công nhân khu công nghiệp hoàn thành, với quy mô khoảng 1.225 căn; 16 dự án đang triển khai đầu tư xây dựng với quy mô khoảng 5.200 căn hộ<sup>42</sup>.

+ *Chương trình đầu tư xây dựng nhà ở cho sinh viên, học sinh các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề*: đã có 89/95 dự án nhà ở sinh viên hoàn thành đưa vào sử dụng, giải quyết chỗ ở cho khoảng gần 220.000 sinh viên (trong năm 2017 đã hoàn thành 01 dự án, giải quyết chỗ ở cho 20.000

---

<sup>37</sup> Tại Hội nghị toàn quốc sơ kết việc thực hiện Chương trình, Bộ Xây dựng đã báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách đối với 313.707 hộ người có công cần hỗ trợ về nhà ở giai đoạn 2 (2017-2018), tổng kinh phí cần hỗ trợ khoảng 8.140 tỷ đồng (126.733 hộ xây mới và 186.974 hộ sửa chữa).

<sup>38</sup> Nguyên nhân: nguồn vốn hỗ trợ cho vay 25 triệu đồng/hộ quá thấp không đủ để xây dựng (do năm 2017 Ngân hàng Chính sách Xã hội phân giao chỉ tiêu cho chi nhánh các địa phương 1.295 tỷ đồng); nhiều hộ quá nghèo, không có khả năng trả nợ nên không vay vốn thực hiện.

<sup>39</sup> Theo Kế hoạch đến hết năm 2017 Chương trình kết thúc, nhưng đến nay mới đạt 52% kế hoạch, nguyên nhân là do địa phương chưa bố trí được nguồn vốn để thực hiện mặc dù nguồn vốn ngân sách cấp đến nay đạt khoảng 70%. Một số địa phương đã hoàn thành Chương trình như: Khánh Hòa, Phú Yên, Đà Nẵng; một số địa phương đã đạt khoảng 80% kế hoạch: Ninh Thuận, Hà Tĩnh, Nghệ An, Bình Định.

<sup>40</sup> Gồm 86 cụm, tuyến dân cư và 44 bờ bao khu dân cư có sẵn để đảm bảo cho các hộ dân có chỗ ở an toàn, ổn định cho 44.811 hộ dân

<sup>41</sup> Riêng nhà ở dành cho công nhân khu công nghiệp, ngày 12/5/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 655/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất do Tổng Liên đoàn lao động thực hiện. Theo kế hoạch, năm 2018 - 2020 hoàn thành và đưa vào sử dụng 40 thiết chế công đoàn.

<sup>42</sup> Tổng số đã hoàn thành đầu tư xây dựng 184 dự án, với quy mô xây dựng khoảng 72.000 căn hộ; các địa phương đang tiếp tục triển khai 207 dự án, với quy mô xây dựng khoảng 169.000 căn hộ.

sinh viên), 06 dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện<sup>43</sup>. Số lượng sinh viên, học sinh đã được bố trí vào ở đạt tỷ lệ bình quân chung khoảng 83%.

+ *Thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ*: trong năm 2017, Bộ Xây dựng đã tổ chức đoàn kiểm tra tình hình triển khai thực hiện cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và một số địa phương trên cả nước. Hiện nay, cả nước có khoảng 2.500 khối nhà chung cư cũ (hơn 3.000.000 m<sup>2</sup>) được xây dựng trước năm 1994, trong đó có khoảng trên 600 khối nhà thuộc diện hư hỏng nặng, nguy hiểm. Tuy nhiên, việc cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ thực hiện rất chậm. Bộ Xây dựng đã có báo cáo tổng hợp tình hình nêu trên, trong đó đã nêu rõ nguyên nhân và đề xuất các giải pháp tháo gỡ.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung; quản lý hiệu quả quỹ nhà ở công vụ của Chính phủ:

Bộ Xây dựng đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 03/4/2017 về việc tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Trong năm 2017, Bộ Xây dựng đã tổ chức các đoàn liên ngành để kiểm tra, rà soát tình hình quy hoạch, đầu tư xây dựng trụ sở liên cơ quan cấp tỉnh, khu trung tâm hành chính tập trung trên địa bàn cả nước; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ<sup>44</sup>; tham gia phối hợp việc xử lý, sắp xếp nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tại một số bộ, ngành và địa phương.

Thực hiện quản lý, bố trí, sử dụng quỹ nhà ở công vụ của Chính phủ, Bộ đã xây dựng phương án sắp xếp, bố trí cho thuê, quản lý vận hành; giám sát, kiểm tra các hạng mục liên quan đến bảo trì, vận hành; bố trí cho thuê đúng đối tượng; nghiên cứu phương án đầu tư xây dựng mới theo hình thức đối tác công tư.

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường bất động sản; chủ động, kịp thời đề xuất các phương án, giải pháp nhằm kiểm soát và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, ổn định; không để xảy ra tình trạng đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, bảo đảm tính công khai, minh bạch của thị trường.

Cơ bản hoàn thiện Đề án “*Đánh giá tình hình, dự báo xu hướng, đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách quản lý để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh*” để trình Thủ tướng Chính phủ.

---

<sup>43</sup> Hiện nguồn vốn trái phiếu chính phủ hoặc ngân sách nhà nước để tiếp tục triển khai thực hiện các dự án của Chương trình đã hết và không được cân đối từ năm 2016 đến nay. Một số dự án mặc dù đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng công trình nhưng lại thiếu vốn đầu tư nội thất, bên cạnh đó một số dự án nhà ở sinh viên được bố trí tại các vị trí chưa có hạ tầng kết nối.

<sup>44</sup> Đến nay đã có 61/63 địa phương có báo cáo về tình hình đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung theo Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 03/4/2017.

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu thị trường bất động sản; phối hợp với các địa phương rà soát, phân loại, điều chỉnh cơ cấu sản phẩm hàng hóa các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị mới cho phù hợp với nhu cầu của thị trường, phù hợp kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương, bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hóa nhà ở, đẩy mạnh phát triển nhà ở cho thuê.

Thị trường bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng tại một số địa phương ven biển như Đà Nẵng, Nha Trang (Khánh Hòa), Phú Quốc (Kiên Giang) phát triển mạnh đang thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Trên địa bàn cả nước hiện có khoảng 300 dự án có quy mô lớn (có diện tích đô thị trên 50 ha, đất nông thôn trên 100 ha, tổng mức đầu tư trên 3.000 tỷ đồng, quy mô căn hộ trên 1.500 căn). Đã thực hiện điều tra, nghiên cứu về loại hình bất động sản mới (condotel, officetel), báo cáo Thủ tướng Chính phủ<sup>45</sup> và đề xuất hướng giải quyết, đồng thời chủ động phối hợp với các bộ liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến các loại hình bất động sản này.

- Đôn đốc triển khai Nghị định số 117/2015/NĐ-CP về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản, Bộ đã hoàn thành việc triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và hệ thống phần mềm dùng chung kết nối với các Sở Xây dựng địa phương; kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, cập nhật hệ thống; trong năm 2017, đã tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, hướng dẫn tại 10 địa phương<sup>46</sup>.

## **6. Công nghiệp vật liệu xây dựng phát triển mạnh, cơ bản đáp ứng nhu cầu trong nước về một số vật liệu xây dựng chủ yếu và mở rộng thị trường xuất khẩu**

- Bộ Xây dựng đã hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ Quy hoạch Phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; đang nghiên cứu, lập Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm xi măng và Quy hoạch vật liệu xây dựng chủ yếu (*dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III/2018*).

- Triển khai "*Đề án đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong các công trình xây dựng*", Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị "*Sử*

<sup>45</sup> Theo số liệu báo cáo của 16 tỉnh, thành phố ven biển có dự án du lịch nghỉ dưỡng có quy mô lớn, tính đến tháng 7/2017, đã có 77 dự án với 16.437 phòng khách sạn, 11.174 căn biệt thự, 12.056 căn hộ khách sạn (Condotel) đã và đang được đầu tư xây dựng. Mới có 4.792/16.537 phòng khách sạn đưa vào kinh doanh, 1.484/11.174 căn biệt thự đã bán; còn 883 biệt thự và 847 căn hộ khách sạn đã xây dựng xong chưa bán. Thực tế trên cho thấy nguồn cung loại hình bất động sản này còn rất nhiều, cần có biện pháp kiểm soát nguồn cung các loại BĐS này trong thời gian tới.

<sup>46</sup> Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đồng Tháp, Đà Nẵng, Phú Yên, Hải Phòng, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Bình Dương.

dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng tại khu vực đồng bằng Sông Cửu Long” tại Cần Thơ; kiểm tra, rà soát tình hình sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện phân bón, hóa chất tại các doanh nghiệp xi măng; tổ chức nghiên cứu, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn kỹ thuật và định mức kinh tế kỹ thuật đối với việc sử dụng tro, xỉ, thạch cao. Tính đến tháng 12/2017, Bộ Xây dựng đã xây dựng và công bố 07 Tiêu chuẩn, 01 Quy chuẩn và 01 Chỉ dẫn kỹ thuật liên quan đến việc sử dụng tro, xỉ, thạch cao và đang tổ chức xây dựng 05 Tiêu chuẩn, 08 Chỉ dẫn kỹ thuật và 04 Định mức khác có liên quan.

- Tổ chức Hội nghị toàn quốc về vật liệu xây dựng, đề xuất các phương hướng để phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản; bổ sung giải quyết các khó khăn vướng mắc liên quan đến chính sách xuất khẩu, thuế, khoáng sản làm vật liệu xây dựng; chủ động rà soát, sửa đổi các quy định về chứng nhận, công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa, vật liệu xây dựng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước ngành xây dựng<sup>47</sup>.

- Chủ động kiểm tra, rà soát các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có sử dụng amiang trắng để sản xuất tấm lợp; lập Đề án nghiên cứu xây dựng lộ trình dừng sử dụng amiang trắng để tiến tới chấm dứt sản xuất tấm lợp amiang từ năm 2023. Tiếp tục đôn đốc các địa phương xây dựng, ban hành lộ trình xóa bỏ lò gạch thủ công, thủ công cải tiến, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch và Chương trình phát triển vật liệu xây không nung<sup>48</sup>.

- Kịp thời nắm bắt tình hình và trình Chính phủ các giải pháp trước mắt và lâu dài để khắc phục tình trạng khan hiếm và nâng giá cát xây dựng đột biến ở một số địa phương. Hiện nay giá cát đã tương đối ổn định. Tham mưu với Chính phủ định hướng sử dụng và xuất khẩu các loại cát.

## **7. Công tác cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính được quan tâm đặc biệt, có chuyển biến mạnh mẽ**

- Đã hoàn thành hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản.

---

<sup>47</sup> Tập trung nghiên cứu, ban hành các Thông tư thay thế các Thông tư về: QCVN quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; quản lý chất lượng đối với kính xây dựng, clanhke xi măng poóc lăng thương phẩm, gạch ốp lát) theo hướng: Lược bớt danh mục sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng không cần thiết phải quản lý bằng quy chuẩn kỹ thuật; Lược bỏ quy định “Cơ quan hải quan chịu trách nhiệm kiểm tra chứng nhận hợp quy các sản phẩm, hàng hóa trước khi thông quan”; Nội dung biện pháp kiểm tra, đánh giá sự phù hợp (quy trình thủ tục kiểm tra, đánh giá sự phù hợp, cơ quan kiểm tra, miễn giảm kiểm tra, thời gian kiểm tra,...) được rà soát, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Thời gian kiểm tra, đánh giá sự phù hợp liên quan đến thời gian thực hiện phép thử nghiệm được xem xét quy định để đảm bảo thời gian thông quan hàng nhập khẩu dưới 12 ngày.

<sup>48</sup> Đã có 55 tỉnh xây dựng và ban hành lộ trình xóa bỏ lò gạch thủ công, thủ công cải tiến, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch và xây dựng Kế hoạch phát triển vật liệu xây không nung trên địa bàn; 25 địa phương đã xây dựng và ban hành Chỉ thị về tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung, hạn chế sản xuất và sử dụng gạch đất sét nung, xóa bỏ được 70% lò vôi thủ công.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nghị định nhằm giải quyết vướng mắc về đầu tư, kinh doanh, tạo sự liên thông giữa các thủ tục đầu tư với các thủ tục về đất đai, xây dựng, đấu thầu, môi trường.

- Rà soát, cắt giảm các điều kiện đầu tư kinh doanh theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và đã hoàn chỉnh hồ sơ xây dựng Nghị định về việc này, trong đó đã đề xuất:

+ Bãi bỏ 7/17 ngành nghề kinh doanh có điều kiện (Bộ Tư pháp thẩm định đề nghị bãi bỏ 05 ngành nghề).

+ Trong tổng số 215 điều kiện kinh doanh, đã bãi bỏ 41,3%, đơn giản hoá 47,3% và giữ nguyên 15% số lượng các điều kiện kinh doanh.

- Thủ tục hành chính giảm 49/90 thủ tục, đơn giản hóa 22 thủ tục.

## **8. Nỗ lực vượt qua khó khăn, duy trì tăng trưởng sản xuất, đẩy mạnh tái cơ cấu và cổ phần hóa các doanh nghiệp trực thuộc theo phương án được duyệt**

- Hoạt động đầu tư, kinh doanh có khởi sắc. Tốc độ tăng trưởng về sản xuất kinh doanh bình quân đạt 16,6% so với năm 2016.

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh của 15 doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng ước đạt 131.933 tỷ đồng<sup>49</sup>, đạt 104% kế hoạch năm, tăng 16,6% so với năm 2016; tổng giá trị đầu tư ước đạt 10.792 tỷ đồng, bằng 65,78% kế hoạch năm; doanh thu ước đạt 119.834 tỷ đồng, bằng 108,4% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế ước đạt 5.952 tỷ đồng, bằng 102,7% kế hoạch năm; nộp ngân sách ước đạt 6.928 tỷ đồng, bằng 128,2% kế hoạch năm; tỷ suất lợi nhuận/doanh thu đạt trung bình 4,97%.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc phương án tái cơ cấu, cổ phần hóa các doanh nghiệp trực thuộc được Chính phủ phê duyệt (giai đoạn 2016-2020). Tiếp tục triển khai công tác cổ phần hóa 04 Tổng công ty, gồm: Sông Đà, HUD, IDICO và VICEM. Hoàn thành bán cổ phần lần đầu Tổng công ty Sông Đà, Tổng công ty IDICO thu về ngân sách nhà nước 3.705 tỷ đồng<sup>50</sup>; đang thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp Tổng công ty VICEM; báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh kế hoạch cổ phần hóa Tổng công ty HUD sang năm 2018. Tiếp tục thực hiện quyết toán vốn nhà nước bàn giao sang công ty cổ phần đối với các Tổng công ty đã hoàn thành cổ phần hóa.

---

<sup>49</sup> Bao gồm số liệu của 15 Tổng công ty (đã thoái toàn bộ vốn nhà nước tại Tổng công ty DIC): (i) giá trị xây lắp đạt 50.807 tỷ đồng, đạt 119% kế hoạch và bằng 121% so với cùng kỳ 2016; (ii) sản xuất công nghiệp, vật liệu xây dựng ước đạt 51.754 tỷ đồng, đạt 102 % kế hoạch năm và bằng 104% so với cùng kỳ 2016; (iii) tư vấn xây dựng ước đạt 1.447 tỷ đồng, đạt 48% kế hoạch và bằng 97% so với cùng kỳ năm 2016; (iv) lĩnh vực kinh doanh khác (bao gồm bất động sản) ước đạt 27.925 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch, bằng 141% so với cùng kỳ năm 2016.

<sup>50</sup> Trong đó Tổng công ty IDICO: vốn điều lệ 3.000 tỷ, nhà nước nắm giữ 36% vốn điều lệ; đã thực hiện IPO thành công 55.305.500 cổ phần, bán cho cổ đông chiến lược 135 triệu cổ phần, giá bán bình quân 23.940 đồng/cổ phần. Tổng số thu về là 4.592 tỷ đồng, nộp về ngân sách nhà nước 3.705 tỷ đồng.

- Tập trung thoái vốn tại các doanh nghiệp theo kế hoạch, hoàn thành việc thoái toàn bộ vốn nhà nước tại Tổng công ty DIC, thu về ngân sách 2.276,5 tỷ đồng. Các Tổng công ty thực hiện thoái vốn thành công tại 10 đơn vị<sup>51</sup> với giá trị gốc là 658,5 tỷ đồng, thu về 877,5 tỷ đồng, cao hơn 219 tỷ đồng (khoảng 33,3%) so với giá gốc. Thực hiện niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán 02 doanh nghiệp<sup>52</sup>; sàn giao dịch Upcom 06 doanh nghiệp<sup>53</sup>; hoàn tất thủ tục, chờ đăng ký giao dịch 04 doanh nghiệp<sup>54</sup>.

### **9. Tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm dần đầu mối theo hướng nâng cao năng lực tự chủ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ chuyên môn**

Thực hiện sắp xếp, kiện toàn hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, hiện Bộ có 39 đơn vị sự nghiệp công lập<sup>55</sup>, giảm 3 đơn vị so với cuối năm 2016 do thực hiện việc giải thể, sáp nhập<sup>56</sup>.

- Các đơn vị nghiên cứu khoa học tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, dự án, đề tài khoa học công nghệ<sup>57</sup>, tích cực tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật; biên soạn tiêu chuẩn, quy chuẩn; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, chỉ số giá; triển khai các chương trình, dự án khoa học công nghệ trọng điểm<sup>58</sup>... gắn kết hoạt động nghiên cứu với sản xuất kinh doanh, chủ động đổi mới quản lý kinh phí theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nâng cao đời sống cho người lao động. Trong năm 2017 giá trị sản xuất kinh doanh của các Viện đạt 821,8 tỷ đồng, đạt 109,1% kế hoạch<sup>59</sup>.

---

<sup>51</sup> Gồm: TCT LILAMA thoái vốn tại CTCP Đầu tư xây dựng LILAMA (UDC); DIC thoái vốn tại CTCP Xi măng Tây Ninh; VCEM tại Cty tài chính CP xi măng; Sông Đà tại CTCP ĐTVT điện Miền Trung, NHTM cổ phần quân đội, CTCP Thủy Điện Mặn Mực; Viglacera tại CTCP cơ khí và XD Viglacera; Tổng công ty Bạch Đằng tại Công ty CP Xây dựng số 203, Công ty CP Thủy điện Hương Sơn.

<sup>52</sup> Tổng công ty: VIGLACERA, DIC.

<sup>53</sup> Tổng công ty: Sông Hồng, LICOGI, HANCORP, VNCC, CC1 và LILAMA.

<sup>54</sup> Tổng công ty: ViWASEEN, Bạch Đằng, COMA và FiCO.

<sup>55</sup> Hiện có 39 đơn vị gồm: 20 đơn vị đào tạo (01 Học viện, 04 Trường Đại học, 11 Trường Cao đẳng, 04 Trường Trung cấp); 04 đơn vị thuộc lĩnh vực thông tin, báo, tạp chí, xuất bản; 06 đơn vị y tế (02 Bệnh viện, 04 Trung tâm điều dưỡng); 06 Viện nghiên cứu; 03 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

<sup>56</sup> Trong đó: 06 đơn vị thực hiện cơ chế tự bảo đảm chi hoạt động thường xuyên, 01 đơn vị thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động theo Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ (Trường Cao đẳng nghề LILAMA2), các đơn vị còn lại thực hiện cơ chế tự bảo đảm một phần chi hoạt động thường xuyên.

<sup>57</sup> Gồm các dự án, nhiệm vụ mở mới và chuyển tiếp; chia theo nguồn vốn gồm nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, các đề tài dự án KHCN, các đề án sự nghiệp kinh tế, xây dựng quy chuẩn tiêu chuẩn.

<sup>58</sup> Viện Kinh tế xây dựng dự thảo 02 Thông tư về xác định chi phí liên quan đến đầu tư phát triển đô thị, thực hiện các loại hợp đồng dự án đầu tư theo hình thức PPP trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; Viện Khoa học công nghệ Xây dựng dự thảo quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn, Thông tư an toàn vệ sinh trong lao động, sửa đổi Quy chuẩn 03, 08, 13; Viện Vật liệu xây dựng tham gia các dự án quy hoạch thăm dò khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng, điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng...

<sup>59</sup> Cụ thể Viện Khoa học công nghệ xây dựng: 500 tỷ đồng, đạt 114% kế hoạch; Viện Vật liệu xây dựng: 70 tỷ đồng, đạt 89,7% kế hoạch; Viện Kinh tế xây dựng: 20 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch; Viện Kiến trúc quốc gia: 52 tỷ đồng, đạt 208% kế hoạch; Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia: 165 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch; Viện Quy hoạch xây dựng miền nam: 14,8 tỷ đồng, đạt 59,2% kế hoạch.



- Các đơn vị khôi đào tạo tiếp tục nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, thực hiện giao nhiệm vụ đào tạo hướng tới đặt hàng. Đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên môn, công nhân kỹ thuật ngành Xây dựng. Trong năm 2017, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị đã tổ chức được 275 lớp với số lượng 14.870 học viên<sup>60</sup>; các trường đào tạo khác thuộc Bộ đã tổ chức tuyển sinh, đào tạo 11.640 chỉ tiêu học sinh, sinh viên theo các cấp học<sup>61</sup>.

- Các đơn vị thuộc khối y tế đã thực hiện tốt chức năng quản lý, theo dõi công tác y tế, y học lao động trong các đơn vị trực thuộc Bộ; tham gia đầy đủ các chương trình y tế quốc gia thuộc ngành Xây dựng; kết quả khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động ngành Xây dựng và cộng đồng trong năm 2017 đều đạt và vượt kế hoạch<sup>62</sup>.

- Các đơn vị thông tin, báo chí hoàn thành nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật, cơ chế chính sách quản lý nhà nước, thông tin kịp thời về các hoạt động của ngành Xây dựng, đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

## **10. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được tăng cường**

- Đã trình và được Chính phủ ban hành Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà ở và công sở.

- Trong năm 2017, Thanh tra Bộ đã thực hiện hoàn thành theo kế hoạch 81 đoàn thanh tra, tổ chức 04 đoàn thanh tra đột xuất và giải quyết khiếu nại tại 02 đơn vị<sup>63</sup>. Đến nay, đã ban hành 136 kết luận thanh tra; 33 quyết định thu hồi tiền; qua

---

<sup>60</sup> So với thực hiện năm 2016 đạt 101% (275/273 lớp) về số lớp, đạt 92,5% (15.870/17.161 học viên) về số học viên; so với kế hoạch năm 2017 đạt 131% (275/210 lớp) về số lớp, đạt 143,3% (15.870/11070 học viên) về số học viên. Riêng lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn các cấp theo Đề án 1961 đã hoàn thiện các bộ đề cương, thực hiện được 57 lớp tương ứng với 2.115 học viên tại 30 địa phương.

<sup>61</sup> Kết quả tuyển sinh như sau: khối Đại học đạt 80% kế hoạch giao (5.249 /6.641 sinh viên); khối Cao đẳng đạt 65% kế hoạch giao (5.501/8.595 sinh viên); khối Trung cấp đạt 76% kế hoạch giao (890/1.170 học sinh).

<sup>62</sup> So với thực hiện năm 2016 đạt 101% (275/273 lớp) về số lớp, đạt 92,5% (15.870/17.161 học viên) về số học viên; so với kế hoạch năm 2017 đạt 131% (275/210 lớp) về số lớp, đạt 143,3% (15.870/11070 học viên) về số học viên.

<sup>63</sup> Hiện có khoảng 85.000 người có thẻ BHYT đăng ký khám chữa bệnh (Bệnh viện Xây dựng: 70.000 thẻ, Bệnh viện Xây dựng Việt Trì: 15.000 thẻ); công suất sử dụng giường bệnh đạt 86,2% đến 91% so với chỉ tiêu và số lượng giường bệnh hiện có (Bệnh viện Xây dựng: 91%, Bệnh viện Xây dựng Việt Trì: 86,2%); khám bệnh đạt 89,5% đến 127,6% so với kế hoạch và cùng kỳ năm 2016 (Bệnh viện Xây dựng: 127,6%, Bệnh viện Xây dựng Việt Trì: 89,5%); đã trực tiếp khám bệnh cho 269.815 lượt người (Bệnh viện Xây dựng: 190.352 người, Bệnh viện Xây dựng Việt Trì: 79.463 người), trong đó điều trị nội trú là 21.124 người; tổ chức đo môi trường lao động cho 36 đơn vị với tổng số 25.561 mẫu đo.

<sup>63</sup> Trong đó tập trung triển khai các đoàn thanh tra việc thực hiện quy hoạch xây dựng, quản lý chất lượng công trình và

thanh tra đã phát hiện một số vi phạm và kiến nghị xử lý về kinh tế số tiền 6.646 tỷ đồng<sup>64</sup>.

- Năm 2017 đã tiếp 736 người/325 lượt, tiếp nhận 428 lượt đơn thư; ban hành 182 quyết định giải quyết; giải tỏa nhanh, đúng thẩm quyền và hướng dẫn đến đúng nơi có thẩm quyền đối với 26 đoàn khiếu nại đông người. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại 07 đơn vị trực thuộc Bộ; thực hiện nhiệm vụ kê khai tài sản tổng hợp kê khai tài sản, thu nhập của các đơn vị; thanh tra hành chính tại 02 đơn vị.

## **11. Các lĩnh vực công tác khác được thực hiện có kết quả**

- Tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển khoa học công nghệ ngành Xây dựng, trọng tâm là nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến nhằm bảo vệ môi trường, giải quyết kịp thời các vấn đề lớn của Ngành và các vấn đề bức thiết của xã hội.

- Đã phê duyệt đề án nâng cao năng suất, chất lượng ngành sản xuất vật liệu xây dựng; ban hành kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong công nghiệp xi măng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Trong năm 2017 Bộ đã thông qua 138 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ<sup>65</sup> trong các lĩnh vực như: nghiên cứu cơ chế chính sách; quy chuẩn tiêu chuẩn; xây dựng thực nghiệm công trình trên biển đảo; phát triển vật liệu xây dựng sử dụng tro, xỉ, thạch cao đã qua xử lý từ các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất phân bón và các cơ sở công nghiệp phát thải khác; phát triển vật liệu xây và cấu kiện không nung cho công trình xây dựng đến 2020; ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử; ứng dụng công nghệ, vật liệu tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo trong các công trình xây dựng và thúc đẩy phát triển công trình xanh. Vốn khoa học thực hiện khoảng 200 tỷ đồng.

- Các hoạt động đối ngoại được mở rộng. Tăng cường hợp tác song phương, đa phương giữa Bộ Xây dựng và các cơ quan Chính phủ của một số nước và các tổ chức quốc tế. Thực hiện tốt vai trò đồng chủ tịch các Ủy ban liên Chính phủ được phân công.

---

kinh doanh bất động sản tại một số dự án bất động sản, sử dụng nhiều diện tích đất; công tác quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng tại Hà Nội, Đà Nẵng, TP.HCM; công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trong một số lĩnh vực giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật; thanh tra đột xuất giải quyết khiếu nại tố cáo một số vụ việc phức tạp theo chỉ đạo của lãnh đạo Bộ kịp thời, triệt để đúng trình tự, thủ tục.

<sup>64</sup> Các vi phạm chủ yếu: chậm ban hành chương trình phát triển nhà ở, quỹ phát triển nhà ở theo quy định đối với các kết luận thanh tra về Chiến lược phát triển nhà ở; chậm ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị để làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng; một số công trình xây dựng không đúng nội dung giấy phép; hồ sơ thuyết minh và bản vẽ chưa thể hiện đúng và đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật, tính thừa khối lượng thi công; lập dự toán xây dựng công trình chưa đúng định mức, đơn giá; nghiệm thu, thanh, quyết toán vượt khối lượng thi công, thanh toán khi chưa thi công.

<sup>65</sup> Trong đó có 57 nhiệm vụ liên quan đến biên soạn, soát xét tiêu chuẩn quy chuẩn, 43 nhiệm vụ trọng điểm cấp Bộ.

- Tổ chức thành công kỳ họp thứ 35 UBLCP Việt Nam - Cuba, kỳ họp lần thứ 11 UBLCP Việt Nam - Angieri; đôn đốc các bộ, ngành trong việc thực hiện nội dung biên bản của các kỳ họp, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp để đảm bảo xuất khẩu gạo cho Cuba năm 2017.

- Đã hợp tác song phương với 35 nước và tổ chức quốc tế; tổ chức thành công Đối thoại APEC 2017 về đô thị hóa bền vững; ký kết biên bản hợp tác trong lĩnh vực hiệu quả năng lượng với Bộ Môi trường, Năng lượng và Biển Pháp. Tiếp tục vận động có hiệu quả các chương trình, dự án ODA cho các lĩnh vực liên quan đến phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật, nhà ở xã hội, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường...

- Cơ bản đảm bảo tiến độ kế hoạch đầu tư công của Bộ.

- Đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-BXD ngày 05/4/2017 về việc đẩy nhanh việc thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2017. Năm 2017, Bộ xây dựng được giao quản lý tổng số vốn là 483,438 tỷ đồng để thực hiện 18 dự án<sup>66</sup>. Đến nay, các dự án đều được triển khai theo đúng kế hoạch, tiến độ, kết quả giải ngân đạt 95% kế hoạch vốn cao hơn tỷ lệ chung của cả nước<sup>67</sup>; hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng 05 dự án; điều phối, thực hiện 24 chương trình, dự án ODA, gồm 18 dự án hỗ trợ kỹ thuật và 06 dự án đầu tư.

- Kiện toàn một bước các Ban quản lý dự án. Hoàn tất hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chuyển giao nguyên trạng Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hoà Lạc từ Bộ Xây dựng sang Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư. Qua kiểm tra cho thấy các chủ đầu tư, nhà thầu đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai thực hiện các dự án, công trình có tiến độ khá nhanh, chất lượng thi công cơ bản đáp ứng yêu cầu thiết kế.

## **12. Tập trung cao độ, quyết liệt thực hiện và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Đại biểu Quốc hội**

- Tính đến ngày 18/12/2017, Bộ Xây dựng được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 510 nhiệm vụ, cơ bản hoàn thành bảo đảm tiến độ, chất lượng. Cụ thể:

(i) Văn bản, đề án giao trong Chương trình công tác: trong năm 2017, Bộ Xây dựng được giao chủ trì soạn thảo 09 đề án, văn bản; đến nay đã trình 06 văn bản, đề án (đạt gần 70%), đang gấp rút hoàn thiện để trình 03 văn bản.

<sup>66</sup> Trong đó: vốn trong nước là 292,360 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 191,078 tỷ đồng.

<sup>67</sup> Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, ước giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN đạt khoảng 94,4% kế hoạch được giao.

(ii) Các nhiệm vụ được giao trên mạng cơ sở dữ liệu theo dõi của Văn phòng Chính phủ (bao gồm các nhiệm vụ được giao trong các Nghị quyết của Chính phủ, Thông báo kết luận của Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ): 345 nhiệm vụ; đã hoàn thành 301 nhiệm vụ, đang thực hiện 44 nhiệm vụ (trong đó trong hạn là 44 nhiệm vụ, không có nhiệm vụ quá hạn).

(iii) Trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội: đã hoàn thành toàn bộ 29 nhiệm vụ.

(iv) Xử lý kiến nghị của cử tri: có 112 nhiệm vụ; đã hoàn thành 87 nhiệm vụ; đang thực hiện 25 nhiệm vụ trong hạn, không có nhiệm vụ quá hạn.

## **II. MỘT SỐ HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM**

(1) Công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế tuy đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tuy nhiên vẫn còn một số văn bản hướng dẫn ban hành chậm so với tiến độ, ảnh hưởng đến quá trình triển khai thi hành các luật chuyên ngành. Việc bám sát, theo dõi, đánh giá tác động chính sách; xử lý vướng mắc phát sinh từ thực tiễn còn hạn chế, chưa kịp thời.

(2) Chất lượng một số đồ án quy hoạch xây dựng, đô thị còn thấp. Việc điều chỉnh quy hoạch, nhất là quy hoạch chi tiết còn tùy tiện, không đúng quy trình, thủ tục, thường có xu hướng tăng tầng cao, mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất, giảm diện tích công cộng, hạ tầng cây xanh.

Công tác lập, phê duyệt và quản lý thực hiện quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc tại một số đô thị còn chậm và thiếu đồng bộ; công tác quản lý, kiểm soát phát triển đô thị còn hạn chế; tình trạng điều chỉnh quy hoạch, cấp phép xây dựng các công trình nhà ở cao tầng tại một số đô thị chưa được kiểm soát chặt chẽ, gây áp lực quá tải lên hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, gây lãng phí lớn và giảm chất lượng phát triển đô thị. Phát triển đô thị không đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, một số nội dung không theo quy hoạch, kế hoạch. Chưa đảm bảo sự kết nối giữa đô thị và vùng, nhất là về hạ tầng khung.

(3) Chất lượng một số công trình xây dựng còn thấp, tập trung chủ yếu ở công trình có quy mô nhỏ, các công trình sử dụng vốn ngoài ngân sách do tư nhân quản lý. Tình trạng vi phạm trật tự xây dựng vẫn xảy ra ở một số địa phương. Việc xử lý, khắc phục các sai phạm sau kết luận thanh tra, kiểm tra, nhất là đối với một số vụ việc được dư luận quan tâm chưa kịp thời, dứt điểm.

Việc kiểm tra, rà soát đánh giá an toàn chịu lực nhà ở và công trình công cộng cũ, nguy hiểm tại đô thị theo Chỉ thị số 05/CT-TTg của các địa phương chưa đáp ứng được tiến độ đề ra.

(4) Cơ cấu hàng hóa bất động sản tuy đã được điều chỉnh từng bước nhưng

chưa phù hợp với nhu cầu thị trường. Thị trường dư thừa sản phẩm nhà ở cao cấp, diện tích lớn, giá bán cao, nhưng lại thiếu sản phẩm nhà ở bình dân phù hợp với nhu cầu của đại bộ phận dân cư đô thị. Một số loại hình sản phẩm mới như condotel, officetel, shop-house... chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật, có biểu hiện lợi dụng, thao túng của chủ đầu tư với khách hàng. Việc triển khai một số chương trình hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội còn chậm và gặp nhiều khó khăn sau khi chấm dứt gói hỗ trợ 30.000 tỷ đồng, trong khi lượng vốn bố trí hỗ trợ nhà ở xã hội (theo quy định của Luật Nhà ở) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 rất thấp và triển khai chậm so với kế hoạch. Tiến độ thực hiện cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ còn chậm.

Chương trình phát triển vật liệu xây không nung tại một số địa phương triển khai chậm, chưa đạt mục tiêu đề ra.

(5) Công tác cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư tại một số Tổng công ty thuộc Bộ còn chậm so với kế hoạch.

Đây là những hạn chế bất cập cần có các giải pháp ngắn hạn và lâu dài để xử lý. Trước mắt, Bộ Xây dựng đề xuất với Thủ tướng Chính phủ ban hành các chỉ thị về tăng cường công tác quy hoạch; giải pháp phát triển thị trường bất động sản; quyết định về một số giải pháp phát triển vật liệu xây dựng mới, vật liệu xây dựng không nung...

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

(1) Bộ Xây dựng đã cơ bản hoàn thành chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được Chính phủ giao, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Có sự chuyển biến tích cực trong một số lĩnh vực như: công tác thể chế; phân cấp, ủy quyền cho các địa phương, bộ ngành trong công tác thẩm định dự án, thiết kế; công tác cải cách thủ tục hành chính; cắt giảm ngành nghề điều kiện đầu tư - kinh doanh; công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng.

(2) Công tác chỉ đạo, điều hành được đổi mới theo hướng tăng cường quán triệt và ban hành kịp thời các chương trình thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; cụ thể, thiết thực, có trọng tâm trọng điểm; tập trung xử lý các bất cập, vướng mắc trong thực tiễn. Các quy chế, quy trình công tác được sửa đổi, bổ sung căn bản và kịp thời. Công tác kiểm tra đôn đốc thực hiện nhiệm vụ có chuyển biến tốt hơn.

(3) Nội bộ đoàn kết thống nhất. Tinh thần, trách nhiệm, sự nỗ lực, cố gắng của hầu hết cán bộ công chức được nâng cao hơn. Công tác thi đua khen thưởng, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đã góp phần động viên, khuyến khích cán bộ công chức, viên chức rèn luyện, phấn đấu nâng cao phẩm chất, năng lực công tác.

## **2. Hạn chế**

(1) Công tác tham mưu, đề xuất đổi mới phương pháp, lý luận, công cụ, giải pháp nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở một số nội dung chưa theo kịp tình hình thực tiễn. Việc phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện lĩnh vực quản lý xây dựng có lúc, có việc chưa thường xuyên, kịp thời.

(2) Việc thực hiện Chương trình công tác, nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cơ bản được hoàn thành; tuy nhiên vẫn còn tình trạng chậm, muộn; chất lượng tham mưu ở một số việc chưa cao.

(3) Vẫn còn một số cán bộ công chức, viên chức chưa thật sự trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Đời sống, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức ngành Xây dựng còn khó khăn.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH XÂY DỰNG NĂM 2018**

Tăng cường quán triệt và ban hành kịp thời các Chương trình thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Năm 2018 là năm bản lề, có ý nghĩa lớn trong việc hoàn thành Chương trình công tác toàn khóa của Ngành. Bộ Xây dựng tiếp tục nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, đặc biệt là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2018, bám sát chủ đề của năm “*Kỷ cương, liên chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả*” để cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp và tập trung, cố gắng cao độ để tổ chức thực hiện hiệu quả.

### **I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2018**

- Tốc độ tăng trưởng về xây dựng đạt khoảng 8,46- 9,21%.
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 38,4%.
- Tỷ lệ quy hoạch vùng tỉnh đạt 100%, quy hoạch chung đạt 100%, quy hoạch phân khu đạt khoảng 78%, quy hoạch xây dựng nông thôn đạt 100%.
- Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt khoảng 86%.
- Tỷ lệ thoát thất thu nước sạch giảm xuống còn 21,5%.
- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt khoảng 85,5-86%.
- Diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt khoảng 24 m<sup>2</sup>/sản/người.
- Sản lượng sản phẩm xi măng khoảng 83-85 triệu tấn, tăng 4-6% so với năm 2017; tổng sản lượng gạch ốp lát khoảng 770 triệu m<sup>2</sup>, tăng 10% so với năm 2017; kính xây dựng khoảng 320 triệu m<sup>2</sup>, tăng 20% so với năm 2017; sứ xây dựng sản

xuất ước đạt 16 triệu sản phẩm, tăng 9% so với năm 2017; tổng sản lượng gạch không nung sản xuất ước đạt 7,7 tỷ viên, tăng 10% so với năm 2017; gạch nung sản xuất ước đạt 18 tỷ viên tương đương năm 2017.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Hoàn thiện thể chế**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018, trong đó trọng tâm là xây dựng dự thảo Luật Quản lý phát triển đô thị; Luật Kiến trúc; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở và Luật kinh doanh bất động sản phù hợp với Luật Quy hoạch và yêu cầu thực tiễn; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cấp nước.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đối thoại với doanh nghiệp; tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và tác động của luật pháp, chính sách mới được ban hành, kịp thời phát hiện những bất cập, vướng mắc, chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

- Tập trung hoàn thành xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đề án được giao trong chương trình công tác năm 2018 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng<sup>68</sup>.

### **2. Về quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng**

- Tiếp tục nghiên cứu việc phân cấp, ủy quyền cho các địa phương. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng. Thực hiện cấp phép xây dựng, thẩm định, cấp chứng chỉ năng lực xây dựng trực tuyến.

- Tăng cường phối hợp với các Sở Xây dựng kiểm tra, hướng dẫn công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng ở các cấp tỉnh, thành phố, quận, thị xã, huyện. Hướng dẫn, kiểm tra việc sắp xếp lại các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Luật Xây dựng 2014 và các văn bản hướng dẫn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng, nhất là các dự án sử dụng vốn nhà nước; công tác kiểm tra sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý an toàn lao động và vệ sinh môi trường của các chủ thể trong các khâu khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu, bảo hành và bảo trì công trình.

- Triển khai thực hiện việc phối hợp kiểm tra theo hướng liên ngành trong

---

<sup>68</sup> Năm 2018: dự kiến soạn thảo trình Chính phủ, Thủ tướng chính phủ 10 Đề án, trong đó có 02 Đề án chuyển từ chương trình công tác năm 2017, gồm: 02 Luật; 03 Nghị định; 05 Quyết định (công văn 2725/BXD-PC ngày 14/11/2017 của Bộ Xây dựng về đăng ký chương trình công tác năm 2018 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ)

kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và kiểm tra phòng cháy, chữa cháy theo tinh thần Nghị quyết 19/2017/NQ-CP và Quy chế phối hợp với Bộ Công an.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 15/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát đánh giá an toàn chịu lực nhà ở và công trình công cộng cũ, nguy hiểm tại đô thị: thực hiện đánh giá bước 2 - kiểm định chi tiết các công trình có dấu hiệu nguy hiểm.

- Xây dựng quy chế kiểm soát công tác kiểm định chất lượng đối với các công trình thuộc danh mục công trình do Hội đồng kiểm tra, nghiệm thu và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác kiểm định các công trình theo kế hoạch.

- Xây dựng mới, rà soát, hoàn thiện các quy trình kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; tăng cường công tác kiểm tra sự tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trong thi công xây dựng công trình.

- Triển khai thực hiện Đề án “*Hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật và giá trong lĩnh vực xây dựng*”, trong đó tập trung: (1) Hoàn thiện việc rà soát các định mức đã công bố để khắc phục các bất cập về thuyết minh áp dụng, công nghệ và một tập định mức được ban hành bởi nhiều quyết định; (2) Hoàn thiện các phương pháp xây dựng hệ thống định mức và giá xây dựng mới phù hợp với kinh tế thị trường của Việt Nam và thông lệ quốc tế; (3) Xây dựng hệ thống định mức và giá xây dựng theo các phương pháp mới; (4) Sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về định mức, giá xây dựng và dịch vụ đô thị.

- Triển khai Đề án “*Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực xây dựng*”. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và vật liệu xây dựng theo hướng đồng bộ, hài hòa với hệ thống tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp với xu hướng phát triển công nghệ hiện nay. Tổ chức xây dựng các thiết kế điển hình về hạ tầng kỹ thuật phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới; thiết kế điển hình kết cấu nhà ở vùng bão, lũ lụt (kết hợp các chương trình nhà ở), nhà và công trình trong vùng chịu ảnh hưởng của động đất.

### **3. Về công tác quy hoạch**

- Xây dựng Đề án đổi mới phương pháp, lý luận công tác quy hoạch phù hợp với tình hình mới.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh, vùng kinh tế trọng điểm, khu chức năng đặc thù, quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật theo phân cấp: *Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Quy hoạch chung đô thị Hà Giang, tỉnh Hà Giang, Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch Hồ Núi Cốc, tỉnh*



*Thái Nguyên; Quy hoạch cấp nước vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và Quy hoạch cấp nước vùng kinh tế trọng điểm phía nam...* hoàn thành dự thảo Định hướng Kiến trúc Việt Nam đến năm 2030; tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch, kiến trúc. Tổ chức công bố và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đề án Quy hoạch xây dựng Vùng Thành phố Hồ Chí Minh và Vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo rà soát nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng nông thôn mới; tiếp tục triển khai Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện (tổ chức lập quy hoạch xây dựng thí điểm vùng huyện tại 8 địa phương).

- Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương lập điều chỉnh các quy hoạch vùng tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị và quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn.

- Nghiên cứu đề xuất tiêu chuẩn, hướng dẫn thực hiện các mô hình kiến trúc xanh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, nhà ở ứng phó với biến đổi khí hậu; các mẫu kiến trúc nhà ở, công trình công cộng khu vực nông thôn phù hợp với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và đặc điểm của từng địa phương.

#### **4. Về phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật**

- Nghiên cứu, xây dựng Đề án hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và các công cụ để quản lý, kiểm soát hiệu quả quá trình phát triển đô thị; hoàn thành Đề án phát triển đô thị thông minh.

- Rà soát, đánh giá thực trạng và đề xuất điều chỉnh các định hướng, chiến lược, chương trình quốc gia về phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 2020-2030; hoàn thành nghiên cứu Điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch hành động triển khai đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2017-2020, đô thị thông minh, đô thị tăng trưởng xanh.

- Tiếp tục quản lý, kiểm soát chặt chẽ các dự án đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch; tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch và Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn; tiếp tục triển khai các chương trình, đề án, dự án cấp quốc gia về phát triển đô thị, hạ tầng

kỹ thuật theo kế hoạch.

- Tiếp tục nghiên cứu cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng và giữa các địa phương trong việc huy động các nguồn lực, đầu tư xây dựng và quản lý, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, liên vùng.

## **5. Quản lý, phát triển thị trường bất động sản**

- Triển khai Đề án “*Đánh giá tình hình, dự báo xu hướng, đề xuất các giải pháp thị trường, cơ chế chính sách quản lý để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh*”. Chủ động nắm bắt tình hình, diễn biến để đề xuất các giải pháp bảo đảm kiểm soát và thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật về nhà ở, thị trường bất động sản trên phạm vi toàn quốc.

- Nghiên cứu xây dựng đề án “*An ninh kinh tế trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản đảm bảo an sinh xã hội*”; đề án “*Phát triển và quản lý nhà ở công vụ của Chính phủ giai đoạn 2018-2021*”. Hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

- Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra thực hiện đẩy nhanh tiến độ cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ xuống cấp, gây nguy hiểm, quá niên hạn sử dụng tại các đô thị, đặc biệt là tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, giải pháp để thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội tại khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp; cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nhà cho thuê, nhà ở giá thấp; kiểm soát chặt chẽ việc quy hoạch và khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất đô thị dành để phát triển nhà ở xã hội.

- Tiếp tục triển khai, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan tháo gỡ khó khăn về việc bố trí nguồn vốn ngân sách để triển khai có hiệu quả các chương trình nhà ở trọng điểm.

## **6. Quản lý phát triển vật liệu xây dựng**

- Hoàn thành nghiên cứu, lập Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm xi măng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng chủ yếu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, trình Thủ tướng Chính phủ (tháng 6/2018) và 02 Đề án “*Nghiên cứu xây dựng Đề án phát triển vật liệu xây dựng sử dụng cho các công trình ven biển và hải đảo đến năm 2025, định hướng đến năm 2035*” và “*Lộ trình dừng sử dụng amiang trắng trong sản xuất tấm lợp tại Việt Nam*”.

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát các quy hoạch xi măng, quy hoạch khoáng sản làm nguyên liệu xi măng, khoáng sản làm vật liệu xây dựng; nghiên cứu và có dự báo kịp thời đối với cung cầu xi măng của cả nước trên cơ sở điều chỉnh hợp lý để đảm bảo cân đối cung cầu.

- Tiếp tục đôn đốc các địa phương nghiên cứu lập và phê duyệt quy hoạch

thăm dò khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của các địa phương đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

- Đẩy mạnh Chương trình phát triển vật liệu xây không nung, vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, trọng tâm là đẩy nhanh tiến độ chương trình khoa học trọng điểm về xử lý, tái sử dụng tro, xỉ, thạch cao được thải ra từ các nhà máy nhiệt điện, phân bón, hóa chất, luyện thép; sử dụng chất thải sinh hoạt, phế thải công nghiệp làm nguyên, nhiên liệu sản xuất các loại vật liệu xây dựng; thực hiện lộ trình xóa bỏ lò gạch, lò vôi thủ công.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật thị trường vật liệu xây dựng; thực hiện đồng bộ các biện pháp bình ổn thị trường; tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, chương trình đề án phát triển vật liệu xây dựng, nhất là xi măng và các vật liệu xây dựng chủ yếu, bảo đảm cân đối cung - cầu, bình ổn thị trường.

- Tăng cường công tác quản lý trong xuất khẩu vật liệu xây dựng và khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

- Đôn đốc thực hiện đề án đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong các công trình xây dựng.

## **7. Cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực của ngành, đặc biệt là thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng**

- Đẩy mạnh cải cách, rà soát, kiểm soát các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử; Tiếp tục hoàn thiện bộ phận một cửa liên thông, đảm bảo cho người dân và doanh nghiệp giao dịch thuận lợi.

## **8. Công tác thanh tra, kiểm tra**

- Triển khai, hoàn thành Kế hoạch thanh tra năm 2018; tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tại các địa phương; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đặc biệt là các hành vi tham nhũng, các vi phạm gây thất thoát, lãng phí, các vi phạm về chất lượng công trình và trật tự xây dựng tại khu vực đô thị.

- Tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo, hạn chế tối đa tồn đọng, kéo dài, nhất là khiếu nại trong lĩnh vực nhà, đất. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách liên quan đến phòng, chống tham nhũng.

## **9. Quản lý, phát triển các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ**

- Hoàn thành việc cổ phần hóa các doanh nghiệp trực thuộc Bộ và thực hiện

đúng lộ trình tái cơ cấu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục thực hiện thoái vốn nhà nước tại các Tổng công ty - CTCP, các công ty con, công ty liên kết theo lộ và phương án được duyệt.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tài chính, tài sản, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các đơn vị sự nghiệp. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức thực hiện cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục.

### **10. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu khoa học; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực**

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, hiện đại, tiên tiến trong các lĩnh vực hoạt động xây dựng, vật liệu xây dựng, cơ khí xây dựng, quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật.

- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, công chức, viên chức ngành Xây dựng. Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo theo các cấp bậc nghề nghiệp, ưu tiên đầu tư hình thành mạng lưới các trường đào tạo nghề chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp.

### **11. Hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình cam kết của Chính phủ và của Ngành**

Thực hiện tốt công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế. Tích cực vận động tài trợ ODA và vốn vay ưu đãi cho các dự án, chương trình thuộc các lĩnh vực ưu tiên của Bộ và của nhà tài trợ; tổ chức đối thoại chính sách, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, bài học thực tiễn đối với các đối tác nước ngoài nhằm tăng cường hiểu biết, thừa nhận lẫn nhau và hài hòa hóa thủ tục, chính sách của các bên.

## **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU**

1. Tiếp tục kiện toàn bộ máy, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trong Ngành; rà soát điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ; nâng cao năng lực, phẩm chất cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước ngành Xây dựng, bảo đảm đơn giản, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi và tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thực hiện các thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử;

triển khai hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 trong các lĩnh vực: cấp giấy phép xây dựng; cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề xây dựng, chứng chỉ môi giới bất động sản; đăng ký và công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Rà soát, xây dựng và công bố công khai các thủ tục hành chính, quy chế, quy trình giải quyết công việc; tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của đội ngũ cán bộ chủ chốt. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy dân chủ, nguyên tắc tập trung dân chủ. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành nhiệm vụ.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ để rà soát, hướng dẫn thực hiện về tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn giúp UBND các cấp thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước các lĩnh vực thuộc ngành Xây dựng.

2. Chủ động, tăng cường phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và cấp ủy, chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ.

3. Đổi mới cách thức và thường xuyên đi cơ sở, nắm bắt tình hình thực tiễn, kịp thời tháo gỡ và đề xuất tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của các địa phương, đơn vị liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành. Duy trì và nâng cao hiệu quả các hình thức giao ban, trao đổi giữa Bộ với các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các địa phương.

## **BỘ XÂY DỰNG**